

Số:

Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2021

V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình thanh toán gốc, lãi

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A4, đường số 4, KCN Sông mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Số điện thoại: 0251 3968 175 Số fax giao dịch: 0251 3968 176
- Địa chỉ thư điện tử: ancofeed@anco.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
(Chi tiết: Sản xuất, chế biến, gia công các sản phẩm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản)

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Kỳ báo cáo: năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

Theo bảng kê đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Trung Lâm



CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ

BẢNG KÊ TÍNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Kỳ báo cáo năm 20220 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đơn vị tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VND)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VND)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi				Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế (VND)	Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế (VND)		
1	ANC11607	60 tháng	01/09/2016	VND	700,000,000,000	700,000,000,000	8	01/09/2020	35,062,223,017	35,062,223,017	01/09/2020					
2	ANC11607	60 tháng	01/09/2016	VND	700,000,000,000	700,000,000,000	7	01/03/2020	34,858,054,033	34,858,054,033	02/03/2020					
3	ANC11601	60 tháng	01/09/2016	VND	1,300,000,000,000	1,300,000,000,000	8	01/09/2020	55,148,886,006	55,148,886,006	01/09/2020					
4	ANC11601	60 tháng	01/09/2016	VND	1,300,000,000,000	1,300,000,000,000	7	01/03/2020	54,878,057,014	54,878,057,014	02/03/2020					

